

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 23/07/2020

V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con,  
chia tài sản chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Cẩm, Ông Võ Duy Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/09/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/03/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXX - ST ngày 12/08/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/09/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Phổ KH, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị C Luật sư Huỳnh Ngọc Ất – Văn phòng Luật sư Quốc Ân, thuộc Đoàn Luật sư Quảng Ngãi;

Địa chỉ: Số 301 Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn G, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Phổ KH, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh G Luật sư Trần Văn Hải – Văn phòng Luật sư Thành Công, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi;

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Châu Văn C1, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 69 Võ Thị S, khu Ph 7, đường Bình Tân, thị xã La Ghi, tỉnh Bình Thuận.

- Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 02 LA, phường Thành C, quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2020, bản tự khai ngày 13/03/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án chi Võ Thị C trình bày:*

Chị và anh Nguyễn G kết hôn với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phở KH, huyện Đức Phở (nay là thị xã Đức Phở), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11/11/2009. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, biết thương yêu quý trọng lẫn nhau, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, anh G thiếu tôn trọng chị, thường hay chửi chị và gia đình chị. Từ đó giữa chị và anh G thường hay cãi vã với nhau, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng hơn. Nay chị xét thấy hạnh phúc vợ, chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 10/11/2011, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục yêu cầu anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tạo lập gồm những tài sản sau:

- 01 ngôi nhà cấp 4, xây dựng trên diện tích đất 874,1m<sup>2</sup> (theo đo thực tế 905,7 m<sup>2</sup>), tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số:21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phở KH, thị xã Đức Phở; vợ, chồng nhận chuyển nhượng năm 2012, nguồn tiền để nhận chuyển nhượng nhà và đất là của vợ, chồng bán vàng ngày cưới gia đình 2 bên cho 4 cây vàng, cộng với quá trình làm ăn ở Bình Thuận vợ chồng tích góp và mượn của chị Võ Thị Đ (chị ruột của chị C), ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang số tiền 200.000.000 đồng, khi mượn tiền không có viết giấy tờ gì và quá trình làm ăn tích góp đã trả hết nợ cho chị Đ.

- 01 quán cà phê xây dựng trên thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, xây dựng năm 2019.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 76 H1 – 231.93.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 76 H1 – 341.76.
- 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro.
- 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ
- Số tiền 200.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt, hiện nay chị đã rút và đang tạm giữ.

Khi ly hôn chị yêu cầu chia  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung và đề nghị nhận bằng hiện vật gồm những tài sản sau:

- Diện tích đất, trên đất có 01 quán cà phê, 01 giếng đóng và các loại cây trồng trên đất, tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phổ KH, 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 76 H1 – 231.93, 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro, tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Liên Việt Bưu Điện chị rút về hiện nay chị đang tạm giữ là 200.000.000 đồng.

Đối với số tiền hùn tàu cá với ông Châu văn C1 195.000.000 đồng (1/16) anh G rút một phần yêu cầu phân tố chia tài sản chung, chị đồng ý theo yêu cầu của anh G đã rút.

Giao cho anh G được quản lý sử dụng gồm những tài sản sau:

- Diện tích đất, trên đất gồm có 01 ngôi nhà cấp 4, công trình phụ và các loại cây trồng trên đất; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 76 H1 – 341.76; 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ. Anh G có nghĩa vụ trả lại giá trị chênh lệch về tài sản được nhận cho chị.

Về nợ chung: Chị C trình bày không có nợ chung.

*\* Tại bản tự khai ngày 16/7/2020, đơn khởi kiện phân tố ngày 05/05/2020, biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn G trình bày: Về quan hệ hôn nhân đúng như chị C trình bày. Còn nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau, chị C không quan tâm đến anh; ngoài ra chị C dùng tiền của gia đình mua sắm tài sản nhưng không hỏi ý kiến anh và từ đó anh không có niềm tin ở chị C. Do vậy, vợ chồng phần ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau; nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.*

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày 10/11/2011, hiện nay chị C đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung anh thống nhất các loại tài sản như chị C trình bày, khi ly hôn đối với ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích đất 874,1m<sup>2</sup> (theo đo thực tế 905,7 m<sup>2</sup>), tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phổ KH, thị xã Đức Phổ, khi mua anh bán 10 cây vàng SJC (trương đương với 300.000.000 đồng) là

tài sản riêng của anh có trước khi kết hôn với chị C để mua nhà và đất. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án khi chia tài sản chung là ngôi nhà và đất nêu trên được khấu trừ số tiền là tài sản riêng của anh, phần còn lại chia đôi mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất. Nhưng anh yêu cầu được nhận toàn bộ tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà cấp 4, 01 quán cà phê được xây dựng trên diện tích đất 874,1m<sup>2</sup> (theo đo thực tế 905,7 m<sup>2</sup>) và toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc khác trên đất.

Đối với các loại tài sản khác anh yêu cầu nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 76 H1 – 341.76; giao cho chị C quản lý sử dụng các loại tài sản gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Future, biển số kiểm soát 76 H1 – 231.93, 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro, 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ, tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Bưu Điện Liên Việt 200.000.000 đồng. Anh có nghĩa vụ trả lại giá trị chênh lệch về tài sản cho chị C.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung số tiền 195.000.000 đồng (1/16) tiền hùn tài cá với ông Châu Văn C1 anh xin rút một phần yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh G trình bày không có nợ chung.

\* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị C phát biểu quan điểm và đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận tình ly hôn của chị Võ Thị C và anh Nguyễn G.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh Nguyễn G. Giao cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày 10/11/2011, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Giao cho chị C được quản lý sử dụng gồm những tài sản sau:

Diện tích đất, trên đất có 01 quán cà phê, 01 giếng đóng, công trình phụ và các loại cây trồng trên đất, tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phỏ KH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 76 H1 – 231.93, 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro, tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Bưu Điện Liên Việt chị C rút về hiện nay đang tạm giữ là 200.000.000 đồng.

Giao cho anh G được quản lý sử dụng gồm những tài sản sau: Diện tích đất, trên đất gồm có 01 ngôi nhà cấp 4, công trình phụ và các loại cây trồng trên đất, tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phỏ KH; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 76 H1 – 341.76, 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ.

Bên nào nhận tài sản có giá trị cao hơn thì hoàn trả lại phần chênh lệch về giá trị tài sản cho bên kia.

Không chấp nhận đối với yêu cầu của anh G khấu trừ giá trị 10 cây vàng SJC (tương đương với số tiền 300.000.000 đồng) là tài sản riêng của anh G vào khối tài sản chung của vợ, chồng khi chia tài sản.

\* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn G phát biểu quan điểm và đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị Võ Thị C và anh Nguyễn G.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh Nguyễn G. Giao cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày 10/11/2011, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Thống nhất các loại tài sản như chị C, anh G trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử chia tài sản chung của chị C, anh G theo quy định của pháp luật. Nhưng được khấu trừ giá trị 10 cây vàng hiệu SJC (tương đương với số tiền 300.000.000 đồng) là tài sản riêng của anh G có trước khi kết hôn, khi mua diện tích đất và ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phổ KH, anh G đưa cho chị C bán trả tiền mua nhà và đất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự chấp hành đúng theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng Dân sự.

## II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 33, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị C và anh Nguyễn G

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị C và anh G. Cho chị Võ Thị C ly hôn anh Nguyễn G.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh Nguyễn G. Giao cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày 10/11/2011, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

### - Về tài sản chung:

Chia cho chị C được nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 76H1 – 231.93, trị giá 20.000.000 đồng; 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In, 02 Micro, trị giá 20.000.000 đồng và số tiền 200.000.000 đồng.

Chia cho chị C được nhận diện tích đất 361,2m<sup>2</sup> (trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở, 311,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác), có giới cận phía Đông giáp đường nhựa, phía Tây giáp đường đất, phía Nam giáp thửa đất số 114 của ông Võ Nh phía Bắc giáp phần đất được chia cho anh Nguyễn G và các tài sản gắn liền trên đất gồm quán cà phê diện tích xây dựng 85,1m<sup>2</sup> (ký hiệu t3), mái hiên diện tích 13,7m<sup>2</sup> (ký hiệu t2), khung trụ sắt có diện tích 10,1m<sup>2</sup> (ký hiệu t4), nhà vệ sinh diện tích 2,9m<sup>2</sup> (ký hiệu WC), 01 giếng đóng, 04 cây dừa, 02 cây mít, 01 cây mận, 01 cây xoài, 01 cây bưởi, tường rào phía nam, phía tây phần đất được giao cho chị C. Tổng giá trị tài sản được chia cho chị C là 611.325.872 đồng.

Chia cho anh G được nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu SHMode, biển kiểm soát 76H1 – 341.76, trị giá 50.000.000 đồng; 01 bộ bàn gỗ chân tiện trị giá 7.000.000 đồng; diện tích đất 544,5m<sup>2</sup> (trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở và 494,5m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác), có giới cận: phía Đông giáp đường nhựa, phía Tây giáp đường đất, phía Bắc giáp thửa đất số 94 của ông Nguyễn Văn Đ và thửa đất số 108 của ông Võ L, phía Nam giáp phần đất được chia cho chị C và các tài sản gắn liền trên đất gồm: Ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 83,9m<sup>2</sup> (ký hiệu g), nhà cấp 4 diện tích xây dựng 34,1m<sup>2</sup> (ký hiệu g1), mái hiên có diện tích là 57,7m<sup>2</sup> (ký hiệu T), khung trụ sắt có

diện tích là 26,2m<sup>2</sup> (ký hiệu t1), mái hiên có diện tích là 18m<sup>2</sup> (ký hiệu t5), chuồng gà có diện tích là 25,3m<sup>2</sup> (ký hiệu t6), hồ nuôi cá có diện tích 3m<sup>2</sup> (ký hiệu B), 05 cây dứa, 02 cây mít, 01 cây bơ, 02 cây mai. Tổng giá trị tài sản được chia cho anh G là 813.007.589 đồng.

Anh G có nghĩa vụ thối lại giá trị chênh lệch về tài sản cho chị C với số tiền là 100.840.858 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của anh G về việc yêu cầu chia số tiền 195.000.000 đồng (1/16) tiền hùn tàu cá với ông Châu Văn C1, anh G có quyền khởi kiện lại bằng một vụ án khác.

Không chấp nhận yêu cầu của anh G về việc khấu trừ giá trị 10 cây vàng hiệu SJC tiền mua nhà và đất là tài sản riêng của anh G.

Về nợ chung: Không có, nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn C1, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt, Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do hoặc không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Nguyễn G kết hôn với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ KH, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11/11/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, biết thương yêu quý trọng lẫn nhau, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị C và anh G bất đồng quan điểm sống, anh G thiếu tôn trọng chị, thường hay chửi chị và gia đình chị, nên giữa chị và anh G thường hay cãi vã với nhau, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng hơn, hiện nay giữa chị C và anh G sống ly thân với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C xin ly hôn, anh G đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị C và anh G.

[2] Về con chung: Chị C và anh G có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 10/11/2011, hiện nay do chị C chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị C, anh G thống nhất giao cho chị C nuôi dưỡng, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh G. Giao cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 10/11/2011 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2020 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Sau ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung:

Xét yêu cầu chia tài sản chung của chị C, anh G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn và quá trình chung sống giữa Chị C và anh G tạo lập gồm những tài sản sau:

- 01 ngôi nhà cấp 4, xây dựng trên diện tích đất 874,1m<sup>2</sup> (theo đo thực tế 905,7 m<sup>2</sup>), tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phổ KH; trị giá nhà, đất và công trình phụ, các loại cây trồng trên đất là 1.043.649.125 đồng.

- 01 quán cà phê xây dựng trên thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, xây dựng năm 2019, trị giá quán cà phê là 83.684.336 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 76 H1 – 231.93, trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 76 H1 – 341.76, trị giá 50.000.000 đồng.

- 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro, trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ, trị giá 7.000.000 đồng.

- Số tiền 200.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt chị C đã rút và đang tạm giữ.

Tổng giá trị tài sản chung của chị C và anh G là: 1.424.333.461 đồng.

Xét yêu cầu của anh G cho rằng khi mua ngôi nhà và thửa đất nêu trên anh có đưa cho chị C 10 cây vàng hiệu SJC là tài sản riêng của anh có trước khi kết hôn với chị C để chị C bán lấy tiền trả tiền mua nhà và đất, nên khi chia tài sản chung là ngôi nhà và đất được khấu trừ giá trị 10 cây vàng hiệu SJC (tương đương với số tiền là 300.000.000 đồng), nhưng Anh G không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh khi mua nhà và đất anh đóng góp 10 cây vàng hiệu SJC là tài sản riêng của anh (như hóa đơn mua, bán vàng); hơn nữa theo đơn yêu cầu phản tố anh G trình bày “Trong quá trình chung sống vợ, chồng có tạo lập một số tài sản chung gồm 01 ngôi nhà cấp 4, diện



tích 110m<sup>2</sup> trên mảnh đất 107, tờ bản đồ số 21 thôn Trung H, xã Phở KH.....”, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh G về việc khấu trừ giá trị 10 cây vàng hiệu SJC là tài sản riêng của anh G.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định toàn bộ tài sản nêu trên là tài sản chung của chị C, anh G tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

Tại khoản 3 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Tài sản chung của vợ chồng được chia bằng hiện vật, nếu không chia được bằng hiện vật thì chia theo giá trị; bên nào nhận phần tài sản bằng hiện vật có giá trị lớn hơn phần mình được hưởng thì phải thanh toán cho bên kia phần chênh lệch*”.

Như vậy, xét điều kiện, hoàn C và nhu cầu về chỗ ở của các bên, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, chia tài sản chung của chị C, anh G bằng hiện vật cụ thể như sau:

Chia cho chị C được quyền quản lý, sử dụng gồm những loại tài sản sau:

- Diện tích đất 361,2m<sup>2</sup>, (trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở, 311,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác), tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phở KH, thị xã Đức Phổ, có giới cận phía Đông giáp đường nhựa, phía Tây giáp đường đất, phía Nam giáp thửa đất số 114 của ông Võ Nh phía Bắc giáp phần đất được chia cho anh Nguyễn G và các tài sản gắn liền trên đất gồm quán cà phê diện tích xây dựng 85,1m<sup>2</sup> (ký hiệu t3), mái hiên diện tích 13,7m<sup>2</sup> (ký hiệu t2), khung trụ sắt có diện tích 10,1m<sup>2</sup> (ký hiệu t4), nhà vệ sinh diện tích 2,9m<sup>2</sup> (ký hiệu WC), 01 giếng đóng, 04 cây dừa, 02 cây mít, 01 cây mận, 01 cây xoài, 01 cây bưởi, tường rào phía Đông, phía Nam, phía Tây phần đất được giao cho chị C. Trị giá đất và tài sản gắn liền trên đất là 371.325.872 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 76 H1 – 231.93, trị giá 20.000.000 đồng; 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro, trị giá 20.000.000 đồng; tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Bưu Điện Liên Việt chị C đã rút về hiện đang tạm giữ là 200.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị C được nhận là: 611.325.872 đồng.

Chia cho anh G được quản lý sử dụng gồm những tài sản sau:

- Diện tích đất 544,5m<sup>2</sup> (trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở và 494,5m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác), tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phở KH, thị xã Đức Phổ, có giới cận: phía Đông giáp đường nhựa, phía Tây giáp đường đất, phía Bắc giáp thửa đất số 94 của ông Nguyễn Văn Đ và thửa đất số 108 của ông Võ L, phía Nam giáp phần đất được chia cho chị C và các tài sản gắn liền trên đất gồm:

Ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 83,9m<sup>2</sup> (ký hiệu g), nhà cấp 4 diện tích xây dựng 34,1m<sup>2</sup> (ký hiệu g1), mái hiên có diện tích là 57,7m<sup>2</sup> (ký hiệu T), khung trụ sắt có diện tích là 26,2m<sup>2</sup> (ký hiệu t1), mái hiên có diện tích là 18m<sup>2</sup> (ký hiệu t5), chuồng gà có diện tích là 25,3m<sup>2</sup> (ký hiệu t6), hồ nuôi cá có diện tích 3m<sup>2</sup> (ký hiệu B), 05 cây dứa, 02 cây mít, 01 cây bơ, 02 cây mai, tường rào, cổng ngõ phía Đông, phía Bắc, phía Tây diện tích đất được giao cho anh G, trị giá nhà, đất và các loại tài sản gắn liền trên đất là 756.007.589 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 76 H1 – 341.76, trị giá 50.000.000 đồng; 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ trị giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản anh G được nhận là: 813.007.589 đồng. Anh G có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị C giá trị chênh lệch về tài sản được nhận là: 100.840.859 đồng.

[4] Đối với số tiền 195.000.000 đồng (1/16) hùn tài cá với ông Châu Văn C1 là tài sản chung của chị C, anh G, nhưng anh G đã rút một phần yêu cầu phân tố chia số tiền trên, chị C đồng ý, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh G đã rút. Đương sự có quyền khởi kiện lại bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về nợ chung: Chị C và anh G trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (kể cả đo đạc lại đất), thẩm định giá, tổng cộng là 17.000.000 đồng, chị C và anh G mỗi người phải chịu là 8.500.000 đồng, nhưng anh G đã nộp tạm ứng và đã chi xong, buộc chị C phải hoàn trả lại cho anh G số tiền 8.500.000 đồng.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về án phí chia tài sản chung: Chị Võ Thị C phải chịu là 32.486.669 đồng; anh Nguyễn G phải chịu là 32.486.669 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp 16.490.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002886 ngày 13/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, anh G còn phải nộp số tiền là 15.996.669 đồng.

[7] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị C là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh G là chưa phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 39, 147, 157, 165, 235, 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên Xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị C và anh G. Chị Võ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn G.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh G. Giao cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 10/11/2011 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh G cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2020 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Sau ly hôn, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung của anh G, chị C đối với số tiền hùn chung tàu cá với ông Châu Văn C1 là 195.000.000 (1/16); đương sự có quyền khởi kiện lại bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Chia cho chị Võ Thị C được quyền quản lý, sử dụng gồm những loại tài sản sau:

Diện tích đất 361,2m<sup>2</sup> (trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở, 311,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác), tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phở KH, thị xã Đức Phở, có giới cận phía Đông giáp đường nhựa, phía Tây giáp đường đất, phía Nam giáp thửa đất số 114 của ông Võ Nh phía Bắc giáp phần đất được chia cho anh Nguyễn G và các tài sản gắn liền trên đất gồm quán cà phê diện tích xây dựng 85,1m<sup>2</sup> (ký hiệu t3), mái hiên có diện tích 13,7m<sup>2</sup> (ký hiệu t2), khung trụ sắt có diện tích 10,1m<sup>2</sup> (ký hiệu t4), nhà vệ sinh có diện tích 2,9m<sup>2</sup> (ký hiệu WC), 01 giếng đóng, 04 cây dừa, 02 cây mít, 01 cây mận, 01 cây xoài, 01 cây bưởi, tường rào, cổng ngõ phía Đông, phía Nam, phía Tây phần đất được giao cho chị C. Trị giá đất và tài sản gắn liền trên đất là 371.325.872 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số kiểm soát 76 H1 – 231.93, trị giá 20.000.000 đồng; 01 dàn loa VP (kép), 01 màn hình 32 In và 02 Micro, trị giá 20.000.000 đồng; tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Bưu Điện Liên Việt chị C đã rút và đang tạm giữ là 200.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị C được nhận là: 611.325.872 đồng.

- Chia cho anh Nguyễn G được quản lý, sử dụng gồm những tài sản sau:

Diện tích đất 544,5m<sup>2</sup> (trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở, 494,5m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác), tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: thôn Trung H, xã Phô KH, thị xã Đức Phổ, có giới cận: phía Đông giáp đường nhựa, phía Tây giáp đường đất, phía Bắc giáp thửa đất số 94 của ông Nguyễn Văn Đ và thửa đất số 108 của ông Võ L, phía Nam giáp phần đất được chia cho chị C và các tài sản gắn liền trên đất gồm: Ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 83,9m<sup>2</sup> (ký hiệu g), nhà cấp 4 diện tích xây dựng 34,1m<sup>2</sup> (ký hiệu g1), mái hiên có diện tích là 57,7m<sup>2</sup> (ký hiệu T), khung trụ sắt có diện tích là 26,2m<sup>2</sup> (ký hiệu t1), mái hiên có diện tích là 18m<sup>2</sup> (ký hiệu t5), chuồng gà có diện tích là 25,3m<sup>2</sup> (ký hiệu t6), hồ nuôi cá có diện tích 3m<sup>2</sup> (ký hiệu B), 05 cây dứa, 02 cây mít, 01 cây bơ, 02 cây mai, tường rào, cổng ngõ phía Đông, phía Bắc, phía Tây diện tích đất được giao cho anh G, trị giá nhà, đất và các loại tài sản gắn liền trên đất là 756.007.589 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số kiểm soát 76 H1 – 341.76, trị giá 50.000.000 đồng; 01 bộ bàn chân tiện bằng gỗ trị giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản anh G được nhận là: 813.007.589 đồng. Anh G có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị C giá trị chênh lệch về tài sản được nhận là: 100.840.859 đồng.

(Diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất được chia cho các đương sự có sơ đồ bản vẽ kèm theo là một bộ phận không tách rời của bản án).

Các bên đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về nợ chung: Chị C và anh G trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc lại đất, thẩm định giá tổng cộng là 17.000.000 đồng, chị C và anh G mỗi người phải chịu là 8.500.000 đồng, nhưng anh G đã nộp tạm ứng và đã chi xong, buộc chị C phải hoàn trả lại cho anh G số tiền 8.500.000 đồng.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2018/0002821 ngày 26/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

7. Về án phí cấp dưỡng: Anh G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng cho con.

8. Về án phí chia tài sản chung: Chị Võ Thị C phải chịu là 32.486.669 đồng; anh Nguyễn G phải chịu là 32.486.669 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp 16.490.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002886 ngày 13/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, anh G còn phải nộp số tiền là 15.996.669 đồng.

Các bên đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Duẩn**





